

Số **40** /QCPH-UBND-HND

Hà Nam, ngày **29** tháng **3** năm 2024

QUY CHẾ PHỐI HỢP

Công tác giữa Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội Nông dân tỉnh Hà Nam giai đoạn 2024 - 2028

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 46-NQ/TW ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới;

Căn cứ Quyết định số 217 - QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Bộ Chính trị ban hành "Quy chế giám sát và phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội" và Quyết định 218-QĐ/TW ngày 12/12/2013 ban hành "Quy định về việc Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân tham gia góp ý xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền";

Căn cứ Quyết định số 17/1998/QĐ-TTg ngày 24/01/1998 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy định trách nhiệm các bộ, các cấp chính quyền trong việc tạo điều kiện để các cấp Hội Nông dân Việt Nam hoạt động có hiệu quả; Quyết định số 516-QĐ/TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục thực hiện Quyết định số 673/QĐ-TTg ngày 10/5/2011 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam;

Căn cứ Đề án số 01-ĐA/TU ngày 29/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về "Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội, giai đoạn 2021 - 2025; Chỉ thị số 21-CT/TU ngày 06/3/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát huy vai trò, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác giám sát, phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 41-NQ-TU ngày 15/12/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc lãnh đạo hoạt động của MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh từ năm 2024 đến hết nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XX.

Ủy ban nhân dân tỉnh và Hội Nông dân tỉnh Hà Nam thống nhất ban hành Quy chế phối hợp công tác giai đoạn 2024 - 2028, cụ thể như sau:

Chương I **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về quan hệ phối hợp công tác giữa Ủy ban nhân dân (UBND) tỉnh và Hội Nông dân tỉnh Hà Nam trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mỗi cơ quan theo quy định của pháp luật.

Điều 2. Mục đích phối hợp

Tăng cường trách nhiệm, năng lực tổ chức thực hiện và sự phối hợp giữa các cơ quan liên quan; bảo đảm sự lãnh đạo, chỉ đạo thống nhất nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, ổn định chính trị, xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh và thực hiện các quy định, chính sách, chương trình, đề án liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Việc phối hợp công tác giữa UBND tỉnh và Hội Nông dân tỉnh thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định và chỉ đạo của cấp có thẩm quyền; đảm bảo nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng vì mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội địa phương, góp phần xây dựng quê hương, đất nước giàu đẹp, văn minh.

2. Công tác phối hợp chủ động, thường xuyên, kịp thời, tạo điều kiện hỗ trợ nhau thực hiện tốt nhiệm vụ.

Chương II **NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHỐI HỢP**

Điều 4. Phối hợp tuyên truyền, quán triệt, tổ chức thực hiện các văn bản, quy định, các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, nông nghiệp, nông dân, nông thôn giai đoạn 2021-2030

Phối hợp chỉ đạo tuyên truyền, quán triệt các chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, góp phần nâng cao nhận thức tư tưởng, chính trị, ý thức chấp hành pháp luật; cổ vũ, động viên ý chí tự lực, tự cường vươn lên của nông dân, tạo sự đồng thuận trong xã hội, củng cố niềm tin của nông dân với Đảng và Nhà nước.

Phối hợp chỉ đạo triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội, trọng tâm là tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, Nghị quyết số 30 - NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”, Nghị quyết số 19-NQ/TW, số 20 - NQ/TW ngày 16/6/2022, của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII “về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và “tiếp tục đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”; phát huy vai trò của Hội Nông dân tham gia phát triển kinh tế tập thể trong nông nghiệp giai đoạn 2022 - 2030 theo Nghị quyết số 09/NQ - CP ngày 02/02/2023 của Chính phủ và Thông tri số 05 - TT/TU, ngày 27/5/2022 của Tỉnh uỷ về tăng

cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với Hội Nông dân trong tham xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh và các Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện của Tỉnh.

Điều 5. Phối hợp trong góp ý xây dựng, tham mưu ban hành và tổ chức thực hiện các cơ chế, chính sách liên quan nông nghiệp, nông dân, nông thôn

Phối hợp chỉ đạo góp ý xây dựng các văn bản của UBND tỉnh, Hội Nông dân tỉnh và của cấp trên ban hành liên quan đến cơ chế, chính sách phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; tham mưu điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách của tỉnh cho phù hợp với thực tiễn liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”.

Phối hợp chỉ đạo tổ chức thực hiện các phong trào thi đua yêu nước như: Phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”; “Cả nước chung sức xây dựng nông thôn mới”, “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn với xây dựng Nông thôn mới và đô thị văn minh”, “Nông dân khởi nghiệp”...trong đó tập trung vào phong trào “Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”. Phát hiện, nhân rộng những mô hình mới, cách làm sáng tạo, gương nông dân tiêu biểu trên các lĩnh vực; góp phần thực hiện thắng lợi các chương trình, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 7. Phối hợp trong công tác tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ công tác hội cho đội ngũ cán bộ Hội các cấp trong tỉnh; đào tạo nghề, giới thiệu việc làm cho nông dân, hỗ trợ cung ứng dịch vụ trong sản xuất nông nghiệp, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ giúp nông dân phát triển sản xuất; hỗ trợ giúp nông dân khởi nghiệp

Phối hợp chỉ đạo, tổ chức các lớp tập huấn, đào tạo nghề cho nông dân; giới thiệu việc làm cho hội viên, nông dân; tuyên truyền, vận động, hướng dẫn thành lập các hợp tác xã, tổ hợp tác gắn với phát triển sản phẩm OCOP và chương trình liên kết sản xuất theo chuỗi giá trị, giới thiệu quảng bá thương hiệu, nhãn hiệu cho nông dân; tuyên truyền, hướng dẫn nông dân ứng dụng công nghệ, khoa học kỹ thuật mới vào sản xuất.

Điều 8. Phối hợp kiểm tra, giám sát, phản biện xã hội trong quá trình thực hiện các chủ trương, chính sách liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn; bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của hội viên, nông dân và Hội Nông dân các cấp

Phối hợp chỉ đạo thực hiện hoạt động giám sát, phản biện xã hội việc thực hiện chế độ, chính sách, các chương trình mục tiêu kinh tế - xã hội, các dự án trên địa bàn tỉnh có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan xem xét giải quyết và trả lời những kiến nghị của hội viên, nông dân, Hội Nông dân cùng cấp theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phương thức phối hợp

Thực hiện thông qua việc tham dự các cuộc họp, hội nghị liên quan; tham gia các đoàn giám sát, kiểm tra, tiếp xúc cử tri; gửi văn bản đề lấy ý kiến, đề biết hoặc phối hợp triển khai; thông báo trực tiếp hoặc bằng văn bản khi có yêu cầu.

Điều 10. Chế độ thông tin, báo cáo

UBND tỉnh kịp thời thông tin tới Hội Nông dân tỉnh về tình hình phát triển kinh tế - xã hội hàng quý, 06 tháng, hàng năm và các văn bản liên quan.

Hội Nông dân tỉnh kịp thời thông tin tới UBND tỉnh về tình hình, kết quả hoạt động hàng quý, 06 tháng, hàng năm và các văn bản liên quan.

Hàng năm UBND tỉnh và Hội Nông dân tỉnh đánh giá công tác phối hợp, kịp thời khắc phục hạn chế, thống nhất phương hướng phối hợp thời gian tới thông qua báo cáo, thông báo, kế hoạch... Hội Nông dân tỉnh chủ trì xây dựng dự thảo báo cáo đánh giá và gửi về Sở Nội vụ trước ngày 15/12 hàng năm để tổng hợp, tham mưu. Trong trường hợp đột xuất, lãnh đạo hai bên trao đổi, thống nhất giải quyết.

Việc trao đổi, cung cấp thông tin đảm bảo kịp thời, chính xác; thực hiện thường xuyên hoặc định kỳ tùy theo tính chất của từng loại thông tin; cung cấp bằng văn bản do người có thẩm quyền ký, đóng dấu hoặc bằng ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định.

Điều 11. Phối hợp bảo đảm kinh phí hoạt động, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh

1. Hàng năm, UBND tỉnh bố trí kinh phí hoạt động của Hội Nông dân tỉnh theo quy định hiện hành và phù hợp tình hình cân đối ngân sách tại địa phương.

2. Hàng năm, Hội Nông dân tỉnh lập dự toán ngân sách theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước và chức năng, nhiệm vụ được giao; quản lý, sử dụng kinh phí, cơ sở vật chất, phương tiện làm việc bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật, hiệu quả, tiết kiệm, chống lãng phí.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Trách nhiệm của UBND tỉnh

1.1. Chỉ đạo, tạo điều kiện để Hội Nông dân tỉnh triển khai thực hiện các nội dung phối hợp nêu trên bảo đảm đúng quy định, hiệu quả, góp phần thực hiện nhiệm vụ, chương trình phát triển kinh tế - xã hội địa phương và thực hiện hiệu quả các chính sách, pháp luật liên quan nông dân, nông nghiệp, nông thôn.

1.2. Giao các sở, ban, ngành cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quy chế phối hợp này và chức năng, nhiệm vụ được giao chủ động thảo luận, thống nhất với Hội Nông dân tỉnh, Hội Nông dân cấp huyện ký kết và thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp công tác theo nhiệm kỳ, từng năm phù hợp, góp phần thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, đơn vị.

1.3. Kịp thời thông tin tới Hội Nông dân tỉnh về tình hình kinh tế - xã hội, an ninh - quốc phòng của địa phương; những chủ trương, chính sách mới,

chương trình, dự án liên quan đến nông nghiệp, nông thôn, nông dân. Tổ chức đối thoại giữa lãnh đạo tỉnh với cán bộ, hội viên nông dân, các tổ chức, cá nhân liên quan theo quy định và phù hợp tình hình thực tế.

1.4. Nghiên cứu, xem xét khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong các phong trào thi đua do UBND tỉnh phát động.

2. Trách nhiệm của Hội Nông dân tỉnh

2.1. Chỉ đạo các cấp Hội đẩy mạnh tuyên truyền, vận động, phát huy vai trò của Nông dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh - quốc phòng và bảo vệ chủ quyền của Tổ quốc. Tham gia triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội; trọng tâm là tham gia thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 30-NQ/TW, ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị “về phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng đồng bằng Sông Hồng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Nghị quyết số 19-NQ/TW, số 20-NQ/TW ngày 16/6/2022, của Ban Chấp hành Trung ương khoá XIII “Về Nông nghiệp, Nông dân, Nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045” và “Tiếp tục đổi mới phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể trong giai đoạn mới”; Thông tri số 05-TT/TU, ngày 27/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Nam về tăng cường sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng đối với Hội Nông dân trong tham xây dựng các mô hình kinh tế tập thể trên địa bàn tỉnh; thực hiện Nghị định số 37/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về thành lập, tổ chức và hoạt động của Quỹ Hỗ trợ Nông dân; Nghị quyết 46-NQ/TW, ngày 20/12/2023 của Bộ Chính trị về đổi mới, nâng cao chất lượng hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới. Phát huy vai trò của nông dân trong xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, phát triển du lịch; đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, vệ sinh môi trường nông thôn, trật tự an toàn giao thông, an sinh xã hội; phối hợp duy tu, bảo dưỡng đường giao thông nông thôn cấp huyện, cấp xã.

2.2. Tham gia xây dựng, đề xuất UBND tỉnh, các cấp có thẩm quyền ban hành các cơ chế, chính sách mới và sửa đổi, bổ sung những vấn đề không phù hợp có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn trên địa bàn tỉnh.

2.3. Rà soát, đề xuất ký kết và tổ chức thực hiện các chương trình, kế hoạch phối hợp với các sở, ban, ngành liên quan.

2.4. Thực hiện tốt chức năng giám sát, phản biện xã hội trong việc thực hiện các chương trình mục tiêu về kinh tế - xã hội, các dự án trên địa bàn tỉnh có liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Chỉ đạo Hội Nông dân các cấp tiếp thu ý kiến, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của cán bộ, hội viên, nông dân; đề xuất, kiến nghị với UBND cùng cấp có biện pháp phối hợp, giải quyết khó khăn, vướng mắc, đơn, thư khiếu nại, tố cáo của nông dân, đảm bảo quyền lợi hợp pháp, chính đáng của cán bộ, hội viên, nông dân.

2.5. Tổ chức hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện phong trào, phát hiện, nhân rộng các điển hình tiên tiến; khen thưởng và đề xuất UBND tỉnh khen

thường các đơn vị, cá nhân tiêu biểu liên quan đến phong trào thi đua thi đua yêu nước, trọng tâm là phong trào “Nông dân thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững”.

3. UBND tỉnh và Hội Nông dân tỉnh trong phạm vi, vai trò, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quy chế này. Định kỳ 02 bên tiến hành đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện Quy chế phối hợp.

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký, được phổ biến đến các sở, ban, ngành thuộc UBND tỉnh, UBND huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị trực thuộc Hội Nông dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh những vướng mắc chưa phù hợp hoặc cần sửa đổi, bổ sung, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Văn phòng UBND tỉnh và Thường trực Hội Nông dân tỉnh trao đổi, thống nhất đề xuất tham mưu UBND tỉnh và Hội Nông dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ
HỘI NÔNG DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Mạnh Tuấn

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Anh Chúc

Nơi nhận:

- TW Hội Nông dân Việt Nam (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Các Ban: DVTU, TGTU;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Hội ND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các cơ quan BCTT của tỉnh;
- VPUB: LĐVP, VXNV, TH(Á), các CV;
- Lưu: VT, VXNV(Th), Hội ND tỉnh.